TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH LAI CHÂU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do –Hạnh phúc**

BA số: 01/2021/HNGĐ-PT
Ngày 16 tháng 3 năm 2021
V/v: "Tranh chấp Ly hôn"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**:*** Ông Bùi Ngọc Bính

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Xuân Hòa

Bà Nguyễn Thị Thu Hà

-Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hải - Thư ký TAND tỉnh Lai Châu.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu*:**

Ông Nguyễn Thanh Hải - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 16 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở TAND tỉnh Lai Châu, xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 01/2020/TLPT-HNGĐ ngày 30/12/2020 về việc " Tranh chấp *Ly hôn*".

Do bản án dân sự sơ thẩm số 03/2020/HNGĐ-ST ngày 26 tháng 11 năm 2020 của TAND huyện P T, tỉnh Lai Châu bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 01/2021/QĐ-PT ngày 22/02/2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Vàng Thị Đ, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Thôn Đ K, thị trấn Ph Th, huyện Ph Th, tỉnh Lai Châu. (Vắng mặt tại phiên tòa có lý do)

2. Bị đơn:Anh Điêu Văn H, sinh năm 1983 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn Đ K, thị trấn Ph Th, huyện Ph Th, tỉnh Lai Châu. (có mặt tại phiên tòa)

***3. Người kháng cáo*:** Bị đơn anh Điêu Văn H.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện về việc ly hôn, các lời khai tại cấp sơ thẩm và phúc thẩm, nguyên đơn chị Vàng Thị Đ trình bày: Chị và anh H đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện ngày 30/11/2007 tại UBND thị trấn Ph Th, huyện Ph Th, tỉnh Lai Châu. Quá trình chung sống hạnh phúc được một thời gian sau đó phát sinh

mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu do anh H lười lao động, không chăm lo cho vợ con. Anh H nhiều lần đánh chị Đ dẫn đến chị Đ có lúc nghĩ quẩn và có ý định tự tử. Hiện nay chị Đ không còn tình cảm với anh H nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh H.

Về con chung: Chị Đ và anh H có 02 con chung là cháu Điêu Minh H sinh ngày 19/9/2007 và cháu Điêu Minh X sinh ngày 23/7/2011. Thời gian chị Đ đi làm ở Trung Quốc thì anh H là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Khi chị Đ về thì chị Đ là người trực tiếp chăm sóc các cháu. Sau khi ly hôn chị Đ có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng hai cháu cho đến khi các cháu trưởng thành và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Đ và anh H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại các bản khai, trong các biên bản hòa giải và tại phiên tòa bị đơn anh Điêu Văn H trình bày: Anh H và chị Đ kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn đúng như chị Đ khai. Anh H và chị Đ chung sống hạnh phúc đến năm 2018, sau đó năm 2019 chị Đ đi làm và lấy chồng ở bên Trung Quốc. Thời gian ở Trung Quốc chị Đ có gọi điện thoại về hỏi thăm con cái, không quan tâm đến anh H. Đến tháng 9/2020 chị Đ trở về nhưng vẫn không quan tâm anh, không cho anh H gần gũi, còn bắt anh uống thuốc tự tử. Việc chị Đ lấy chồng bên Trung Quốc là do anh nghe chị Đ nói, anh không có căn cứ. Anh H không nhất trí chị Đ nói là anh lười lao động và không quan tâm vợ con vì anh H muốn đi làm nhưng không ai trông con. Anh H còn tình cảm với chị Đ nên không nhất trí ly hôn. Về con chung anh H có nguyện vọng được nuôi dưỡng hai cháu đến khi trưởng thành, không yêu cầu chị Đ cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng anh tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã tiến hành lấy ý kiến của các cháu Điêu Minh H, Điêu Minh X. Nguyện vọng của các cháu là nếu bố mẹ ly hôn các cháu muốn sống cùng mẹ.

Bản án số 03/2020/HNGĐ-ST ngày 26/11/2020 của TAND huyện PhTh đã quyết định:

Căn cứ vào khoản 1 điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, các Điều 266, 271, 273/BLTTDS; các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83/Luật HN GĐ; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH 14 tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Vàng Thị Đ được ly hôn anh Điêu Văn H.

Về con chung: Giao cháu Điêu Minh H sinh ngày 19/7/2007 cho anh Điêu Văn H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu đủ 18 tuổi; Giao cháu Điêu Minh X sinh ngày 23/7/2011 cho chị Vàng Thị Đ trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Chị Đ và anh H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Chị Đ và anh H tự thỏa thuận về tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 09/12/2020 bị đơn anh Điêu Văn H kháng cáo với nội dung không nhất trí ly hôn chị Đ, muốn được nuôi dưỡng hai con là cháu Điêu Minh H và Điêu Minh X đến khi trưởng thành.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay anh Điêu Văn H vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Đại diện VKSND tỉnh Lai Châu phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký, các đương sự đều đảm bảo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Về nội dung kháng cáo: Anh H kháng cáo không đồng ý ly hôn chị Đ do vẫn còn tình cảm và đề nghị được đoàn tụ cùng nhau chăm sóc nuôi dưỡng hai con chung, tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay chị Đ có đơn xin xét xử vắng mặt, song quá trình lấy lời khai, hòa giải chị Đ vẫn đề nghị ly hôn vì không còn tình cảm với anh H, và đề nghị được nuôi hai con chung tuy nhiên cả chị Đ và anh H hiện nay đều không có công việc thu nhập ổn định, sinh sống bằng nghề nông nên cần để mỗi người nuôi một cháu đến khi trưởng thành là đảm bảo với điều kiện, hoàn cảnh kinh tế của từng người, do vậy không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của anh H, đề nghị HĐXX căn cứ vào khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng Dân sự giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh tụng, trên cơ sở xem xét khách quan, toàn diện ý kiến của các bên đương sự, ý kiến của Đại diện Viện Kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xét kháng cáo của anh H:

Xét thấy: Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay anh H trình bày: anh H và chị Đ kết hôn từ năm 2007 đến nay, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Ph Th, huyện Ph Th, tỉnh Lai Châu. Quá trình chung sống anh và chị Đ đã sinh được hai người con là Điêu Minh H sinh ngày 19/9/2007 và Điêu Minh X sinh ngày 23/7/2011. Trong thời gian sinh sống chị Đ thường xuyên đi làm ăn xa không có mặt ở nhà (khoảng 14 năm), một mình anh ở nhà tự chăm sóc nuôi dạy con cái. Đến năm 2020 chị Đ đi làm thuê ở bên Trung Quốc về , được một thời gian sau thì đòi ly hôn với anh với lý do là anh lười lao động là không đúng. Việc chị Đ đòi quyền nuôi dưỡng cả hai con là Điêu Minh H và Điêu Minh X bản thân anh thấy rằng, khi chị

Đ đi làm ăn xa một mình anh đã vất vả ở nhà chăm sóc, dạy dỗ con cái nên việc chị Đ xin ly hôn anh không nhất trí, anh mong muốn chị Đ đoàn tụ để cùng nuôi dưỡng chăm sóc các con.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay chị Đ xin được xét xử vắng mặt, trong quá trình lấy lời khai, tiến hành hòa giải từ cấp sơ thẩm đến cấp phúc thẩm, chị Đ vẫn nhất quyết đề nghị được ly hôn anh H vì do anh H không chịu lao động nên gia đình gặp nhiều khó khăn về kinh tế, cuộc sống thiếu thốn không biết lấy gì lo cho các con, khi đó chị phải đi làm thuê hết chỗ này đến chỗ khác kiếm tiền lo cho gia đình,con cái. Suốt thời gian đó hai người đã sống cách biệt hơn 13 năm, do thời gian sống cách nhau lâu, khi về nhà góp ý với anh thì anh không nghe còn chửi mắng, bản thân anh H sống không có trách nhiệm với gia đình và con cái, hiện tại chị Đ thấy hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể tiếp tục, mục đích hôn nhân không thể đạt được, tình cảm chị dành cho anh không còn nữa, nên chị đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết cho chị được ly hôn với anh H.

[2] Nhận định của Hội đồng xét xử nhận thấy:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Căn cứ lời khai của chị Đ và anh H thì anh chị kết hôn với nhau trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, trong quá trình chung sống anh chị đã có hai người con, song trong cuộc sống do anh H không chịu lao động nên điều kiện kinh tế gia đình gặp rất nhiều khó khăn, bản thân chị Đ sau khi sinh con thứ hai được một tháng chị Đ đã phải đi làm kiếm tiền lo toan cho cuộc sống gia đình và các con. Trong suốt quá trình từ năm 2007 đến 2019 chị Đ đã xa gia đình, đi nhiều nơi để làm thuê kiếm tiền gửi về xây nhà và nuôi các con. Bản thân anh H là người chồng, người cha, là trụ cột gia đình, lẽ ra bản thân anh phải là người có trách nhiệm đi làm kiếm tiền lo toan cho cuộc sống gia đình, cho vợ, cho con nhưng anh không có trách nhiệm với gia đình vợ, con sống ỷ lại để cho người vợ tự xoay sở lo toan cho cuộc sống gia đình, bản thân lại chẳng chịu làm gì, khi vợ góp ý thì không tiếp thu lại còn sinh sự, chửi bới chính vì đó dẫn đến nguyên nhân tình cảm vợ chồng rạn nứt, mâu thuẫn ngày một trầm trọng, cuộc sống không thể tiếp tục kéo dài, tình cảm của vợ chồng không còn nữa, mục đích hôn nhân không đạt được.

Việc anh H kháng cáo cho rằng quá trình chị Đ đi làm thuê kiếm tiền lo cho gia đình thì bản thân anh ở nhà cũng phải chăm sóc, nuôi dạy con cái, hiện tại anh vẫn còn tình cảm với chị Đ nên anh không nhất trí ly hôn, ngoài ra anh không còn lý do nào khác. Hội đồng xét xử thấy rằng những lý do kháng cáo của

anh H là không có căn cứ, không phù hợp với các quy định của pháp luật. Do vậy, Hội đồng xét xử không có căn cứ để chấp nhận.

[2.2] Về con chung:

Hai anh chị đều có nguyện vọng được nuôi hai cháu Điêu Minh H và Điêu Minh X, hai cháu có nguyện vọng được ở cùng mẹ tuy nhiên hiện nay cả chị Đ và anh H đều không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định, sống bằng nghề nông, để đảm bảo các điều kiện trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con cái sau khi ly hôn, Hội đồng xét xử thấy rằng cần giao cho anh H và chị Đ mỗi người nuôi dưỡng một cháu là phù hợp. Cháu X nhỏ tuổi hơn, là nữ cần giao cho mẹ chăm sóc nuôi dưỡng là phù hợp. Về nghĩa vụ cấp dưỡng, tài sản chung cả anh H và chị Đ đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét. Như vậy việc cấp sơ thẩm quyết định chị Đ được ly hôn anh H và giao cháu Điêu Minh H sinh ngày 19/9/2007 cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi; giao cháu Điêu Minh X sinh ngày 23/7/2011 cho chị Vàng Thị Đ trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi là phù hợp, đúng quy định của pháp luật.

Việc Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ các tài liệu chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ, lời khai của các đương sự trong quá trình hòa giải cũng như tại phiên tòa, các quy định của pháp luật giải quyết cho chị Đ được ly hôn với anh H, giao cháu Điêu Minh H cho anh H có trách nhiệm chăm sóc nuôi dưỡng và giao cháu điêu Minh X cho chị Vàng Thị Đ chăm sóc nuôi dưỡng là hoàn toàn phù hợp, có căn cứ và đúng với các quy định của pháp luật.

Vì vậy HĐXX cần giữ nguyên bản án sơ thẩm, không chấp nhận kháng cáo của anh Điêu Văn Hừng.

[3]. Về án phí phúc thẩm, anh Điêu Văn Hừng phải chịu án phí dân sự Phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vàokhoản 1 Điều 28, điều 293,khoản 1 điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự ; Khoản 1 Điều 56 Luật HNGĐ; NGhị quyết 326 của UBTVQH về thu nộp án phí

Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn anh Điêu Văn H, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 03/2020/HNGĐ-ST ngày 26/11/2020 của TAND huyện Ph Th, tỉnh Lai Châu.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Vàng Thị Đ được ly hôn anh Điêu Văn H.

Về con chung: Giao cháu Điêu Minh H sinh ngày 19/9/2007 cho anh Điêu Văn H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu đủ 18 tuổi; Giao cháu Điêu Minh X sinh ngày 23/7/2011 cho chị Vàng Thị Đ trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Chị Đ và anh H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về án phí: Anh Điêu Văn H phải chịu 300.000 đồng án phí Phúc thẩm. Xét thấy anh H đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí phúc thẩm tại biên lai số AA/2010/0004578 ngày 09/ 12/2020 tại Chi cục THADS huyện Ph Th, tỉnh Lai Châu.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án, ngày 16/3/2021

Nơi nhận
-VKSND tỉnh Lai Châu
-TAND huyện Phong Thổ
-THA huyện Phong Thổ
-Các đương sự
-Lưu HS

T/ M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Ngọc Bính